

Phật giáo nhìn nhận khoa học, công nghệ và AI như thế nào?

ISSN: 2734-9195 13:41 28/09/2026

AI có thể mở rộng tri thức. Nhưng sử dụng sức mạnh ấy vào đâu, vận dụng phương tiện ấy như thế nào và chuyển hóa tri thức thành một đời sống có trí tuệ và từ bi ra sao, đó vẫn là trách nhiệm của con người.

Suy tư về con đường tu tập và đời sống tinh thức trong thời đại kỹ thuật số.

Tóm tắt. Bài viết khảo sát cách tiếp cận của Phật giáo đối với khoa học, công nghệ và trí tuệ nhân tạo (AI), nhấn mạnh vai trò, động cơ, ý hướng, trách nhiệm và hệ quả trong việc sử dụng công nghệ. Từ các phạm trù như phương tiện thiện xảo, chính kiến, chính niệm, chính ngữ, từ bi và nhân quả, bài viết phân tích những thách thức của đời sống kỹ thuật số đối với sự chú ý, nhận thức và tu tập; đồng thời xem xét khả năng AI hỗ trợ nghiên cứu, giáo dục, bảo tồn di sản và hoằng pháp.

Bài viết phân định tri thức công nghệ với trí tuệ giải thoát, qua đó khẳng định công nghệ là phương tiện, còn sự chuyển hóa tâm thức vẫn thuộc trách nhiệm và công phu của mỗi hành giả.

Từ khóa: Phật giáo, khoa học, công nghệ, trí tuệ nhân tạo, đạo đức AI, chính niệm, Thiền tông.

Nhập đề: con người trước ngưỡng cửa thời đại AI

Nhân loại đang bước vào một trong những giai đoạn chuyển biến sâu sắc nhất của lịch sử văn minh.

Trí tuệ nhân tạo, học máy, dữ liệu lớn, mạng xã hội, thực tế ảo, tự động hóa và vô số thành tựu khoa học - công nghệ đang từng ngày làm thay đổi cách con người học tập, lao động, giao tiếp, sáng tạo và nhận thức về thế giới. Những điều từng chỉ hiện hữu trong trí tưởng tượng nay đang dần trở thành một phần của đời sống thường nhật.

Đặc biệt, sự phát triển nhanh chóng của trí tuệ nhân tạo (Artificial Intelligence - AI) đang đặt con người trước những câu hỏi chưa từng có.

Nếu máy móc có thể viết, vẽ, phiên dịch, đối thoại, phân tích và giải quyết những vấn đề phức tạp; nếu một hệ thống AI có thể tiếp cận một khối lượng tri thức vượt xa khả năng ghi nhớ của một cá nhân, vậy điều gì làm nên giá trị đặc thù của con người?

Tri thức là gì?

Trí tuệ là gì?

Tâm thức là gì?

Và sâu xa hơn nữa, biết rất nhiều có đồng nghĩa với hiểu chính mình hay không?

Đây không còn chỉ là những câu hỏi dành riêng cho khoa học máy tính hay triết học công nghệ. Đối với người học Phật, chúng còn mở ra một trường suy tư rất đáng quan tâm về tâm, thức, chính niệm, chính kiến, trí tuệ, khổ đau và giải thoát.

Suốt hơn hai thiên niên kỷ, Phật giáo đã đặt tâm thức con người vào vị trí trung tâm của sự tu tập. Đức Phật không dạy con người trốn tránh thế giới, mà dạy nhận diện bản chất của khổ, nguyên nhân của khổ và con đường đưa đến sự đoạn tận những nỗi khổ niềm đau.

Bởi vậy, trước những biến chuyển của khoa học và công nghệ, câu hỏi quan trọng không hẳn là:

Phật giáo chấp nhận hay bác bỏ công nghệ?

Mà đúng hơn phải là:

Con người sử dụng công nghệ bằng tâm thức nào?

Công nghệ đang phục vụ con người, hay chính con người đang dần trở thành đối tượng bị công nghệ và thuật toán dẫn dắt?

AI giúp chúng ta mở rộng tri thức, nhưng liệu nó có giúp chúng ta chuyển hóa và chữa lành tam độc (tham - sân - si)?

Con người ngày càng kết nối với thế giới, nhưng có thực sự trở về gần hơn với chính mình?

Và giữa một đại dương dữ liệu, thông tin và tiếng ồn kỹ thuật số, người tu học phải làm thế nào để vẫn giữ được chánh niệm, tỉnh giác và sự tự chủ của tâm?

Đó chính là những vấn đề mà bài viết này muốn cùng suy ngẫm.

I. Phật giáo nhìn nhận khoa học và công nghệ như thế nào?

1. Công nghệ tự thân không quyết định thiện hay bất thiện

Từ góc độ đạo đức Phật giáo, một công cụ không thể được đánh giá chỉ dựa trên bản thân sự tồn tại của nó. Điều quan trọng còn nằm ở động cơ, ý hướng, cách sử dụng và hậu quả mà hành động ấy tạo ra.



Hình ảnh do AI tạo

Một con dao có thể được dùng để chuẩn bị thức ăn, chữa bệnh trong phẫu thuật, nhưng cũng có thể trở thành phương tiện gây tổn hại. Cũng vậy, Internet có thể truyền bá tri thức và kết nối con người, nhưng cũng có thể lan truyền thù hận, lừa dối và mê tín. AI có thể hỗ trợ y học, giáo dục, nghiên cứu và đời sống, nhưng cũng có thể bị sử dụng để thao túng, giả mạo hoặc gây phương hại.

Vấn đề, vì thế, không đơn giản nằm ở công nghệ là gì, mà còn ở con người sử dụng công nghệ với tâm gì và nhằm mục đích gì.

2. Phương tiện thiện xảo và trách nhiệm của người sử dụng

Trong truyền thống Phật giáo Đại thừa có khái niệm phương tiện thiện xảo (upāya-kauśalya) tùy căn cơ, hoàn cảnh và điều kiện mà vận dụng những phương tiện thích hợp nhằm hướng chúng sinh đến lợi ích và sự giác ngộ.

Nhìn từ tinh thần ấy, khoa học và công nghệ hoàn toàn có thể trở thành những phương tiện hữu ích nếu được vận dụng bằng trí tuệ và lòng từ bi.

Nếu AI giúp phiên dịch kinh điển, hỗ trợ người khuyết tật, mở rộng cơ hội giáo dục, bảo tồn di sản, giảm bớt lao động nguy hiểm, hỗ trợ nghiên cứu và đem tri thức chân chính đến với nhiều người hơn, đó là những khả năng đáng trân trọng.

Nhưng phương tiện càng mạnh thì trách nhiệm của người sử dụng càng lớn.

Một công nghệ có sức ảnh hưởng đến hàng triệu con người cũng đồng nghĩa rằng một quyết định sai lầm có thể tạo nên hệ quả ở quy mô chưa từng có.

3. Khoa học và Phật pháp: hai phạm vi nhận thức cần được phân định

Cũng cần thận trọng trước khuynh hướng cố gắng chứng minh rằng mọi phát hiện của khoa học hiện đại đều đã được Phật giáo nói đến từ hàng nghìn năm trước.

Khoa học và Phật pháp có thể gặp nhau ở một số câu hỏi và có thể đối thoại với nhau, nhưng không nên vì thế mà đồng nhất hai lĩnh vực.

Khoa học hiện đại dựa trên quan sát, đo lường, thực nghiệm, mô hình hóa và khả năng kiểm chứng liên chủ thể. Phật pháp, trong khi không phủ nhận kinh nghiệm và sự khảo sát, hướng trọng tâm vào nhận diện khổ đau, chuyển hóa tham - sân - si (tam độc) thành giới - định - tuệ (tam vô lậu học) và thực chứng con đường giải thoát.

Một bên có thể giúp con người hiểu ngày càng sâu hơn về thế giới khách quan và những cơ chế của tự nhiên; một bên đặt ra câu hỏi căn bản về chính người đang nhận thức thế giới ấy.

Khoa học có thể cho chúng ta biết rất nhiều về bộ não.

Nhưng câu hỏi “Ta là ai?”, hay sâu hơn, việc trực tiếp khảo sát sự chấp thủ vào một cái “ta”, lại thuộc một chiều kích khác của kinh nghiệm tu tập.

II. Những thách thức đối với tâm thức trong thời đại kỹ thuật số

1. Sự phân mảnh của chú ý và tâm tán loạn

Một trong những tài nguyên quý giá nhất của con người ngày nay chính là sự chú ý.

Nhiều nền tảng kỹ thuật số được tối ưu hóa nhằm duy trì sự tương tác của người sử dụng càng lâu càng tốt. Thông báo, video ngắn, nội dung đề xuất liên tục và dòng thông tin bất tận khiến tâm con người dễ bị cuốn từ đối tượng này sang đối tượng khác.

Đối với người tu tập, đây là vấn đề đáng lưu tâm. Một tâm luôn bị kích thích, luôn tìm kiếm điều mới lạ và liên tục chuyển đổi đối tượng sẽ khó có được sự an định cần thiết để quán chiếu sâu sắc.

Có thể thực tập những khoảng “tĩnh lặng kỹ thuật số”: chủ động rời khỏi thiết bị trong một thời gian nhất định mỗi ngày để tọa thiền, tụng kinh, đọc sách, đi thiền hành hoặc đơn giản chỉ ngồi yên và nhận diện những gì đang xảy ra trong thân tâm.

Điều quan trọng không phải bài xích công nghệ, mà là khôi phục quyền làm chủ sự chú ý của chính mình.

2. Thế giới ảo và vấn đề thật - giả

Thực tế ảo, hình ảnh tổng hợp và những môi trường kỹ thuật số ngày càng có khả năng tạo ra những trải nghiệm sống động.

Điều này khiến lời dạy trong Kinh Kim Cương càng gợi nhiều suy ngẫm:

“Phàm sở hữu tướng, giai thị hư vọng”.

(□□□□□□□□)

Có thể hiểu: Phàm những gì có tướng trạng đều không nên chấp là thực thể cố định, thường hằng.

Ở đây cần tránh hiểu chữ “hư vọng” theo nghĩa đơn giản rằng thế giới không tồn tại hoặc mọi thứ đều giả tạo. Tinh thần Phật học sâu xa hơn nằm ở việc phá bỏ sự chấp trước vào các pháp như những thực thể độc lập, bất biến.

Một thế giới kỹ thuật số do dữ liệu và thuật toán kiến tạo dễ giúp chúng ta nhận ra tính chất được tạo lập của kinh nghiệm; nhưng ngay cả cái chúng ta gọi là “thế giới hiện thực” cũng được nhận thức qua căn (giác quan), trần (đối tượng) và thức (nhận thức) trong mối quan hệ duyên sinh. Kinh nghiệm nhận thức không hình thành biệt lập mà tùy thuộc vào nhiều điều kiện nhân duyên.

Điều người tu cần học không phải chạy trốn hình tướng, mà là thấy tướng mà không bị tướng trói buộc.

3. Quá tải thông tin và sự cần thiết của chính kiến

Chưa bao giờ nhân loại có thể tiếp cận lượng thông tin lớn như ngày nay.

Nhưng nhiều thông tin không đồng nghĩa với nhiều trí tuệ.

Tin giả, nội dung bị cắt khỏi ngữ cảnh, hình ảnh giả tạo, video giả mạo, những diễn giải Phật pháp thiếu căn cứ... đều có thể được truyền đi với tốc độ rất nhanh.

Bởi vậy, chính kiến càng trở nên quan trọng.

Đối với người học Phật, cần biết khảo cứu nguồn gốc kinh điển, tham học nơi những bậc thiện tri thức đáng tin cậy, phân biệt giữa kinh văn, luận giải, truyền thống chú giải và quan điểm cá nhân.

AI có thể giúp tìm kiếm, đối chiếu và giải thích, nhưng không nên trao toàn bộ quyền phán đoán cho AI.

Công cụ có thể cung cấp câu trả lời; người sử dụng vẫn phải có trách nhiệm thẩm định câu trả lời ấy.

4. Kết nối nhiều hơn nhưng chưa chắc hiểu nhau hơn

Một nghịch lý của thời đại kỹ thuật số là con người có thể kết nối với hàng triệu người nhưng vẫn cảm thấy cô độc; có thể trao đổi vô số tin nhắn nhưng chưa chắc thực sự lắng nghe người đang ở trước mặt.

Phật pháp nhắc chúng ta rằng sự hiện diện chân thật không được đo bằng số lượng kết nối.

Đôi khi, đặt điện thoại xuống để lắng nghe một người bằng tất cả sự chú tâm lại là một pháp thực tập sâu sắc về chính niệm và từ bi.

III. Phật giáo trước sự xuất hiện của trí tuệ nhân tạo

1. AI là gì dưới góc nhìn của người học Phật?

Trí tuệ nhân tạo hiện đại có thể xử lý ngôn ngữ, nhận dạng hình ảnh, phát hiện mô thức, dự đoán, tổng hợp thông tin và tạo ra nội dung mới dựa trên những mô hình tính toán phức tạp.

Nhưng cần phân biệt giữa năng lực thực hiện những nhiệm vụ biểu hiện trí thông minh với câu hỏi triết học sâu hơn về ý thức chủ quan, cảm thọ và tâm thức.

Việc một hệ thống có thể nói về những nỗi khổ niềm đau không tự động chứng minh rằng hệ thống ấy đang trải nghiệm đau khổ.

Việc AI có thể giải thích về thiên định cũng không có nghĩa AI đang hành thiện.

Đây là ranh giới cần được giữ rõ khi đối thoại giữa Phật học và khoa học công nghệ.

2. AI có thể thành Phật hay không?

Đây là một câu hỏi hấp dẫn, nhưng cũng rất dễ dẫn đến những kết luận quá vội vàng.

Trong Phật giáo, khái niệm chúng sinh hữu tình gắn với đời sống có cảm thọ, tâm thức, nghiệp và sự lưu chuyển trong sinh tử. Những giáo lý về tu hành và giải thoát được trình bày trong bối cảnh ấy.

Đối với AI hiện nay, chúng ta có thể xác định rằng nó là một hệ thống công nghệ có khả năng xử lý và tạo lập thông tin rất tinh vi. Nhưng câu hỏi liệu một hệ thống nhân tạo có thể thực sự có kinh nghiệm chủ quan hay tâm thức hay không vẫn là một vấn đề lớn của triết học tâm trí và khoa học nhận thức.

Vì vậy, thay vì vội vàng khẳng định “AI có Phật tính” hay “AI tuyệt đối không thể có tâm thức”, một thái độ thận trọng hơn là nhận biết giới hạn của những gì chúng ta hiện có thể xác lập.

Với AI hiện nay, điều rõ ràng hơn cả là: nó có thể trở thành phương tiện của người tu, nhưng không thể vì thế mà đồng nhất phương tiện với hành giả.

3. AI và Duy thức học: tương đồng để suy ngẫm, khác biệt cần phân định

Duy thức học là một hệ thống tư tưởng Phật giáo vô cùng tinh tế về nhận thức và tâm thức, với những khái niệm như tám thức, chủng tử, huân tập và A-lại-da thức. Trong một số diễn giải đương đại, các khái niệm này đôi khi được đặt cạnh những ý niệm của vật lý hiện đại để gợi mở đối thoại; tuy nhiên, những liên hệ ấy cần được xem như phép đối chiếu liên ngành, không phải bằng chứng khoa học xác nhận Duy thức học.

Trong khi đó, deep learning - học sâu là một phương pháp của khoa học máy tính sử dụng các mạng nơ ron nhân tạo nhiều tầng để học những mô thức từ dữ liệu.

Giữa hai lĩnh vực có thể có những điểm gợi liên tưởng thú vị về thông tin, huân tập, mô thức và sự hình thành khuynh hướng, nhưng không nên đồng nhất chúng.

A lại da thức không phải là một “ổ cứng sinh học”, cũng không phải một cơ sở dữ liệu theo nghĩa kỹ thuật.

Và mạng nơ ron nhân tạo không phải là mô hình khoa học chứng minh cho Duy thức học.

Sự đối chiếu chỉ thực sự có giá trị khi nó giúp chúng ta đặt câu hỏi sâu hơn, chứ không phải khi một bên bị giản lược để trở thành bản sao của bên kia.

4. Từ trí thông minh nhân tạo đến câu hỏi về tâm thức

Có lẽ đóng góp thú vị nhất của AI đối với cuộc đối thoại này chính là việc nó buộc con người phải hỏi lại:

Trí thông minh có đồng nhất với tâm thức không?

Khả năng sử dụng ngôn ngữ có đồng nhất với sự hiểu biết nội tại không?

Tri thức có đồng nhất với trí tuệ không?

Và đối với người học Phật:

Trí tuệ thế gian và trí tuệ giải thoát khác nhau ở đâu?

Những câu hỏi ấy có thể quan trọng hơn rất nhiều so với việc cố gắng quyết định AI “giống con người” đến mức nào.

IV. AI như một phương tiện hỗ trợ hoằng pháp và lợi sinh

AI và công nghệ kỹ thuật số đang mở ra nhiều khả năng đáng chú ý cho việc bảo tồn, nghiên cứu và phổ biến Phật pháp.

Phiên dịch và nghiên cứu kinh điển

AI có thể hỗ trợ phiên dịch, tra cứu thuật ngữ, đối chiếu nhiều bản văn và giúp người nghiên cứu tiếp cận những nguồn tư liệu bằng nhiều ngôn ngữ khác nhau.

Tuy nhiên, kinh điển Phật giáo chứa nhiều tầng nghĩa triết học và thuật ngữ chuyên biệt. Vì vậy, bản dịch do AI hỗ trợ vẫn cần sự thẩm định của những người am hiểu ngôn ngữ, văn bản học và Phật học.

Giáo dục và hỏi đáp Phật học

AI có thể hỗ trợ giải thích những khái niệm Phật học căn bản, xây dựng tài liệu học tập hoặc giúp người mới tìm được hướng nghiên cứu ban đầu.

Nhưng AI không phải là bậc Đạo sư, không thay thế thiện tri thức và càng không nên được xem như một thẩm quyền tuyệt đối về Chính pháp.

Bảo tồn di sản Phật giáo

Công nghệ số hóa, mô hình hóa ba chiều, phục dựng hình ảnh và lưu trữ dữ liệu có thể góp phần bảo tồn tượng Phật, kiến trúc, bia ký, thủ bản và những di sản văn hóa Phật giáo đang bị thời gian làm mai một.

Kết nối cộng đồng tu học

Internet giúp những người ở xa tự viện hoặc trung tâm Phật học có thể nghe pháp, đọc kinh, tham dự khóa học và kết nối với cộng đồng.

Đây là một lợi ích rất lớn của thời đại kỹ thuật số.

Nhưng cần nhớ:

Xem một buổi tọa thiền không phải là tọa thiền.

Đọc một bài giảng về chính niệm không có nghĩa là đang sống chính niệm.

Hiểu một khái niệm về giải thoát không đồng nghĩa với đã giải thoát.

Công nghệ có thể đưa giáo pháp đến trước cửa.

Bước qua cánh cửa ấy vẫn là việc của mỗi hành giả.

V. Tu tập trong thời đại kỹ thuật số

1. Thiết lập “giới” trong đời sống công nghệ

Người tu học có thể tự thiết lập những nguyên tắc phù hợp với hoàn cảnh của mình:

Dành những khoảng thời gian nhất định trong ngày không sử dụng điện thoại hoặc mạng xã hội.

Hạn chế màn hình trước giờ nghỉ ngơi.

Không để thiết bị làm gián đoạn thời khóa công phu.

Khi dùng cơm, biết mình đang dùng cơm.

Khi nói chuyện, biết mình đang nói chuyện.

Khi lắng nghe, thực sự lắng nghe.

Định kỳ dành một khoảng thời gian tĩnh lặng, không bị dòng thông tin bên ngoài chi phối.

Đây không phải là “giới luật” theo nghĩa giới bốn truyền thống, mà là những nguyên tắc tự chế tác để bảo hộ tâm trong hoàn cảnh sống hiện đại.

2. Khéo sử dụng công nghệ hỗ trợ công phu

Có thể dùng ứng dụng để nhắc thời khóa, nghe kinh, nghe pháp, tra cứu kinh điển hoặc học Phật trực tuyến.

Nhưng phương tiện chỉ nên hỗ trợ công phu, không trở thành đối tượng lệ thuộc mới.

Một chiếc điện thoại có thể chứa hàng nghìn bộ kinh.

Nhưng nếu người cầm điện thoại không đọc, không quán chiếu và không thực hành thì cả kho kinh ấy vẫn chỉ là dữ liệu.

3. Nuôi dưỡng từ bi và chính ngữ trên không gian mạng

Không gian mạng không nằm ngoài phạm vi của đạo đức.

Một lời nói được gõ trên bàn phím vẫn có thể làm người khác tổn thương.

Một tin giả được chia sẻ vẫn có thể gây hậu quả.

Một lời vu khống trên mạng vẫn là lời vu khống.

Do đó, thực hành chính ngữ trong thời đại kỹ thuật số có thể bắt đầu bằng những điều rất cụ thể: không cố ý truyền bá điều sai sự thật; kiểm chứng trước khi chia sẻ; không dùng ngôn từ gây hận thù; không lấy sự nhục mạ người khác làm thú vui; và biết dừng lại trước khi phản ứng trong cơn giận.

Đôi khi, không nhấn nút “gửi” ngay trong một phút sân hận cũng đã là một pháp tu.

4. Tỉnh thức trước thuật toán và ham muốn

Thuật toán có thể học được những gì chúng ta thích.

Nhưng người tu phải học nhận biết tại sao mình thích.

Thuật toán có thể dự đoán thứ chúng ta muốn xem tiếp theo.

Nhưng chính niệm giúp chúng ta nhận ra ham muốn vừa sinh khởi trong tâm.

Ở điểm này, công nghệ càng hiểu hành vi con người bao nhiêu thì con người càng cần hiểu chính mình bấy nhiêu.

Nếu không, chúng ta rất dễ tưởng mình đang tự do lựa chọn trong khi nhiều lựa chọn đã được âm thầm định hướng bởi thói quen, cảm xúc, quảng cáo và những hệ thống đề xuất.

VI. Trở về bản tâm - từ tri thức của thời đại ai đến trí tuệ tự tính

Dẫu khoa học và công nghệ có tiến xa đến đâu, dẫu trí tuệ nhân tạo có thể xử lý một khối lượng dữ liệu vượt xa khả năng của một cá nhân, thì cốt lõi của con đường tu hành vẫn không nằm ở việc tích lũy vô hạn tri thức bên ngoài.

Tông chỉ Thiền tông thường được biểu đạt qua lời:

“Trực chỉ nhân tâm, kiến tính thành Phật”.

()

Chỉ thẳng tâm người, thấy tính thành Phật.

Theo đường lối Thiền tông được Thiền sư Thích Duy Lực xiển dương, bản tính của chúng sinh và Phật vốn không hai. Tu hành không phải tạo thêm một bản tính mới, cũng không phải tích lũy thật nhiều kiến thức rồi từ kiến thức ấy suy luận ra chân lý.

Bởi nếu vẫn còn dùng cái biết phân biệt để truy tìm bản tính, thì cái đang tìm và cái được tìm vẫn nằm trong vòng đối đãi của ý thức.

Trong pháp Tham Tổ Sư Thiền, Thiền sư Thích Duy Lực đặc biệt nhấn mạnh việc khởi nghi tình.

Nghi tình không phải hoài nghi Tam bảo hay phủ nhận giáo pháp. Đó là trạng thái “không biết” được khơi dậy khi tham thoại đầu, mà không dùng ý thức suy luận để tìm kiếm đáp án.

Công phu không nhằm tạo thêm một tri kiến.

Ngược lại, chính nghi tình được dùng để ngăn dòng phân biệt, suy lường và những tri kiến chấp trước, khiến tâm không còn chạy theo cái biết của ý thức như trước.

Khi công phu đến chỗ miên mật, nghi khối vỡ tung, bản tính tự hiện tiền đó là điều Thiền tông gọi là kiến tính.

Đặt tinh thần ấy trước thời đại AI, chúng ta gặp một nghịch lý rất đáng suy ngẫm:

AI có thể giúp con người biết ngày càng nhiều. Nhưng biết ngày càng nhiều có đồng nghĩa với giác ngộ hay không?

Thiền tông đưa câu hỏi ấy sang một chiều kích hoàn toàn khác.

Máy móc có thể lưu trữ một khối lượng dữ liệu khổng lồ.

AI có thể tổng hợp kinh điển, giải thích thuật ngữ, phiên dịch văn bản và trả lời hàng nghìn câu hỏi Phật học.

Nhưng tất cả những khả năng ấy, xét từ phía công nghệ, vẫn thuộc phạm vi xử lý thông tin và biểu tượng.

Trong khi đó, điều Thiền tông hướng đến không phải chỉ là biết về bản tính, mà là tự mình kiến tính.

Biết rất nhiều về thiền không đồng nghĩa với hành thiền.

Nói lưu loát về vô thường chưa chắc đã buông được điều mình đang chấp trước.

Giảng giải sâu sắc về vô ngã chưa đồng nghĩa với việc sự chấp ngã đã đoạn trừ.

Có thể sở hữu cả một thư viện kinh điển trong lòng bàn tay mà vẫn chưa nhận ra chính mình.

Đây là một ranh giới vô cùng quan trọng giữa tri thức Phật học và thực chứng mà con đường tu hành hướng đến.

Và cũng chính tại đây, thời đại AI vô tình đặt trước người học Phật một tấm gương rất lớn.

Khi máy móc ngày càng giỏi trong việc “biết”, con người càng phải tự hỏi:

Mục đích tối hậu của đời mình có phải chỉ là biết nhiều hơn hay không?

Công nghệ có thể đưa kinh điển đến trước mắt chúng ta, nhưng không thể tu thay chúng ta.

AI có thể giải thích phương pháp hành thiền, nhưng không thể thay hành giả công phu.

Một ứng dụng có thể nhắc giờ tọa thiền, nhưng không thể thay người tu sống trọn vẹn trong từng sát-na hiện tiền.

AI có thể giải thích hai chữ “buông bỏ”, nhưng người phải thực sự buông bỏ vẫn là chính mình.

Bởi vậy, công nghệ dù phát triển đến đâu cũng chỉ nên được đặt đúng vị trí của nó: phương tiện.

Giữa một thời đại mà con người ngày càng quen đặt câu hỏi cho máy móc để tìm kiếm câu trả lời, Thiền tông lại đưa chúng ta trở về một câu hỏi theo chiều ngược lại:

Khi tất cả những câu trả lời của tri thức đều lắng xuống, người đang hỏi là ai?

Ở nơi ấy, ngôn ngữ bắt đầu bất lực.

Tri thức khái niệm không thể đi tiếp.

Công nghệ dừng lại.

Và công phu của hành giả bắt đầu.

VII. Gợi mở của Phật pháp đối với đạo đức công nghệ và AI

Sự phát triển của AI đang đặt nhân loại trước nhiều câu hỏi đạo đức: quyền riêng tư, dữ liệu cá nhân, thông tin giả, thiên kiến thuật toán, sở hữu trí tuệ, trách nhiệm khi hệ thống gây thiệt hại và ảnh hưởng của tự động hóa đối với xã hội.

Phật giáo không cung cấp sẵn một bộ quy tắc kỹ thuật dành cho AI, bởi những công nghệ ấy chưa tồn tại trong bối cảnh lịch sử của kinh điển.

Tuy nhiên, tinh thần của Ngũ giới, Bát Chính đạo, lòng từ bi, trí tuệ và nguyên lý nhân quả có thể cung cấp những định hướng đạo đức đáng suy ngẫm.

Không gây tổn hại

Công nghệ nên được phát triển và sử dụng theo hướng hạn chế khổ đau, bảo vệ sự sống và phẩm giá của con người cũng như các loài hữu tình.

Tôn trọng sở hữu, dữ liệu và quyền riêng tư

Tinh thần không lấy những gì không được cho có thể mở rộng thành sự tôn trọng tài sản, sở hữu trí tuệ, thông tin cá nhân và dữ liệu của người khác.

Trung thực và trách nhiệm đối với sự thật

Tinh thần không vọng ngữ đặc biệt có ý nghĩa trong thời đại nội dung do AI tạo ra.

Không nên sử dụng công nghệ để cố ý giả mạo con người, xuyên tạc sự thật, lừa dối hoặc thao túng người khác.

Từ bi

Một câu hỏi rất đáng đặt ra trước mỗi thành tựu công nghệ là:

Nó đang phục vụ điều gì?

Chỉ phục vụ lợi nhuận?

Chỉ phục vụ ham muốn?

Hay thực sự góp phần giảm bớt khổ đau và nâng cao phẩm chất đời sống?

Từ bi không chống lại tiến bộ.

Từ bi chỉ đặt câu hỏi rằng: tiến bộ ấy cuối cùng đang đưa con người về đâu?

Nhân quả và trách nhiệm.

Mỗi công nghệ khi được đưa vào xã hội đều tạo ra những hệ quả trực tiếp và gián tiếp.

Một thuật toán tưởng như trung tính có thể ảnh hưởng đến cách hàng triệu người tiếp nhận thông tin.

Một quyết định thiết kế hôm nay có thể hình thành thói quen của cả một thế hệ ngày mai.

Nhìn bằng tinh thần nhân quả, không có một hành động công nghệ nào hoàn toàn biệt lập khỏi mạng lưới hậu quả của nó.

Vì vậy, người sáng tạo và người sử dụng công nghệ đều cần ý thức rằng quyền năng luôn đi cùng trách nhiệm.

Kết luận: Giữa thời đại của trí tuệ nhân tạo, đừng đánh mất trí tuệ nơi chính mình

Khoa học và công nghệ là những thành tựu lớn lao của trí tuệ nhân loại.

AI có thể giúp chúng ta tính toán nhanh hơn, tìm kiếm rộng hơn, kết nối xa hơn và tiếp cận một kho tri thức mà những thế hệ trước khó có thể hình dung.

Nhưng càng bước sâu vào kỷ nguyên trí tuệ nhân tạo, con người càng cần trở về với một câu hỏi tưởng như rất cổ xưa:

Ta đang làm chủ công nghệ, hay đang để công nghệ làm chủ tâm mình?

Công nghệ không nhất thiết là chương ngại của sự tu hành.

Một chiếc điện thoại có thể là phương tiện khiến tâm tán loạn, nhưng cũng có thể là nơi lưu giữ kinh điển.

Internet có thể truyền bá vọng ngữ, nhưng cũng có thể đưa Chính pháp đến những nơi xa xôi.

AI có thể tạo thêm mê lầm nếu bị sử dụng thiếu trách nhiệm, nhưng cũng có thể trở thành phương tiện hỗ trợ giáo dục, nghiên cứu, bảo tồn văn hóa và phụng sự con người.

nhắc chúng ta rằng còn có một cuộc khám phá khác, cuộc khám phá hướng vào chính tâm thức của người đang khám phá thế giới.

Và có lẽ, một trong những nghịch lý sâu sắc nhất của thời đại này là: Con người có thể chế tạo những cỗ máy ngày càng thông minh, nhưng vẫn phải tự mình học cách chuyển hóa tham, sân và si.

Không một thuật toán nào có thể giác ngộ thay chúng ta.

Không một kho dữ liệu nào có thể thay thế sự thực chứng.

Không một trí tuệ nhân tạo nào có thể tu hành thay cho chính mỗi con người.

Khoa học có thể trao cho nhân loại sức mạnh.

Công nghệ có thể trao cho con người phương tiện. AI có thể mở rộng tri thức. Nhưng sử dụng sức mạnh ấy vào đâu, vận dụng phương tiện ấy như thế nào và chuyển hóa tri thức thành một đời sống có trí tuệ và từ bi ra sao, đó vẫn là trách nhiệm của con người.

Bởi thế, trước làn sóng công nghệ đang từng ngày biến đổi thế giới, người học Phật không nhất thiết phải sợ hãi, cũng không cần khước từ.

Chỉ cần luôn tỉnh thức.

Biết phương tiện là phương tiện.

Biết tri thức là tri thức.

Biết trở về quán chiếu chính mình.

Và trên hết, đừng để giữa một thế giới ngày càng “thông minh”, tâm mình lại ngày càng xa rời tỉnh giác.

Nếu biết vận dụng bằng chính kiến, chính niệm và lòng từ bi, khoa học và công nghệ có thể trở thành những phương tiện thiện xảo góp phần phụng sự con người, hoằng dương Chính pháp và lợi lạc quần sinh.

Nhưng con đường giác ngộ cuối cùng vẫn phải được bước đi bằng chính đôi chân của mỗi hành giả.

Bởi nơi tận cùng của mọi tìm kiếm, điều Phật pháp chỉ về không nằm trong một cỗ máy, một thuật toán hay một kho dữ liệu nào. Mà chính là sự quay về soi sáng tâm này.

Nguyện cho sự tiến bộ của khoa học luôn được soi sáng bởi trí tuệ.

Nguyện cho sức mạnh của công nghệ luôn được dẫn đường bởi lòng từ bi.

Nguyện cho con người, giữa vô lượng phương tiện của thời đại, không quên con đường trở về tự tâm.

Nguyện Chính pháp trường tồn, trí tuệ khai mở, từ bi lan tỏa.

Nguyện tất cả chúng sinh lìa khổ được vui, đồng hướng về con đường giác ngộ và giải thoát.

Việt dịch: **Thích Vân Phong**

Nguồn: Jingwen.org, “Buddhist View on Technology & AI”, <https://www.jingwen.org/blog/buddhist-view-on-technology-ai> (truy cập ngày 28/09/2026).

Ghi chú biên tập:

Nguyên tác trên nguồn điện tử không ghi tên tác giả; vì vậy bản Việt dịch không suy đoán hoặc gán tên tác giả. Bản tiếng Việt được chuẩn hóa về thuật ngữ, văn phong và cấu trúc trình bày, đồng thời giữ định hướng nội dung của bản dịch đã được người Việt dịch chỉnh sửa.